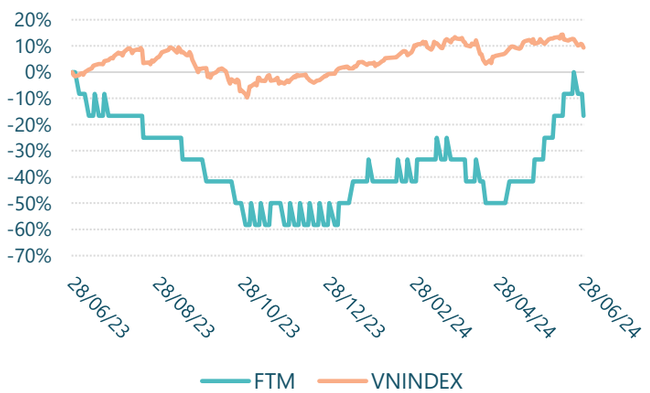
CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân (UPCOM: FTM)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	1,000 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	11.1%	25.0%	100.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	500 - 1,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	50
Số lượng CPLH (CP)	50,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	160,010
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	2.10
EPS	-3,204
P/E	-0.3

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

46.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.70 | 14.2%

YoY: ▼11.1 | -19.3%

LN gộp

Q2/24

1.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.05 | 5.2%

YoY: ▲ 0.17 | 19.6%

LN trước thuế

Q2/24

-9.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 33.7 | 78.8%

YoY: ▲ 62.3 | 87.3%

Nợ/VCSH

Q2/24

-188%

YoY: +/-▲ 13.6%

ROE (TTM)

Q2/24

25.3%

YoY: +/-▼ 13.9%

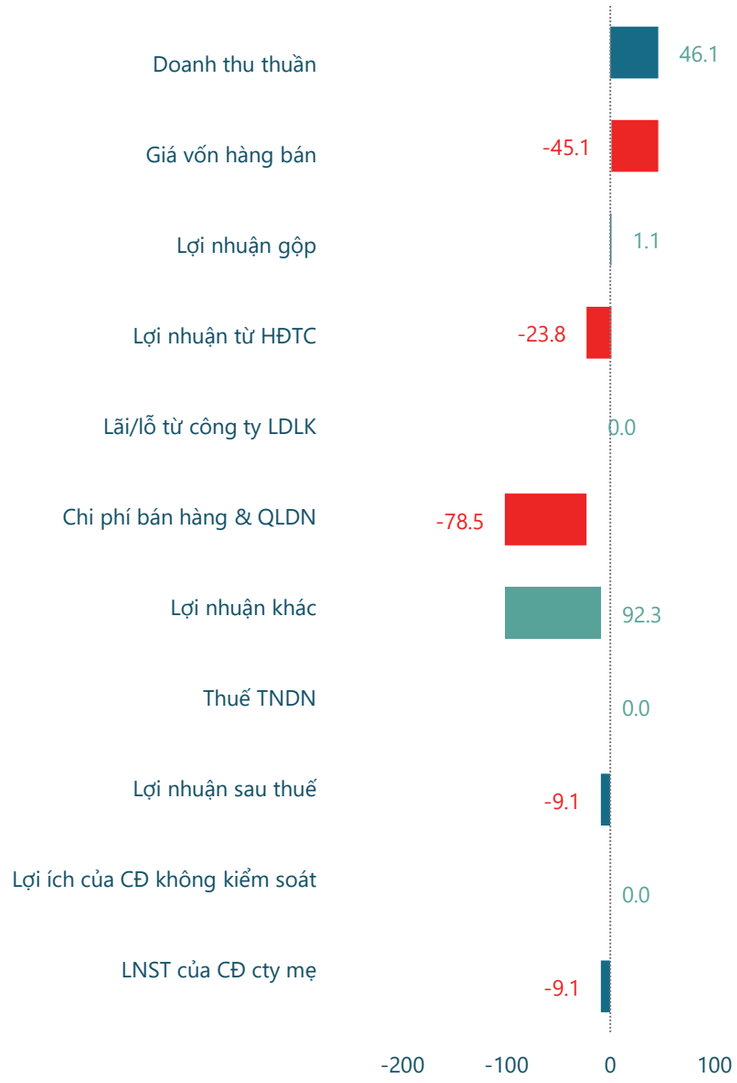
ROA (TTM)

Q2/24

-20.1%

YoY: +/-▲ 5.2%

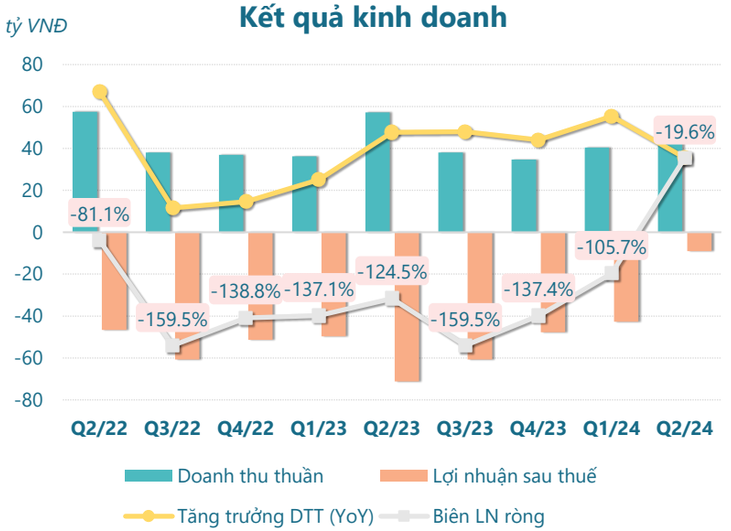
Kết quả kinh doanh Q2/24



CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân (UPCOM: FTM)

FireAnt

Kết quả kinh doanh



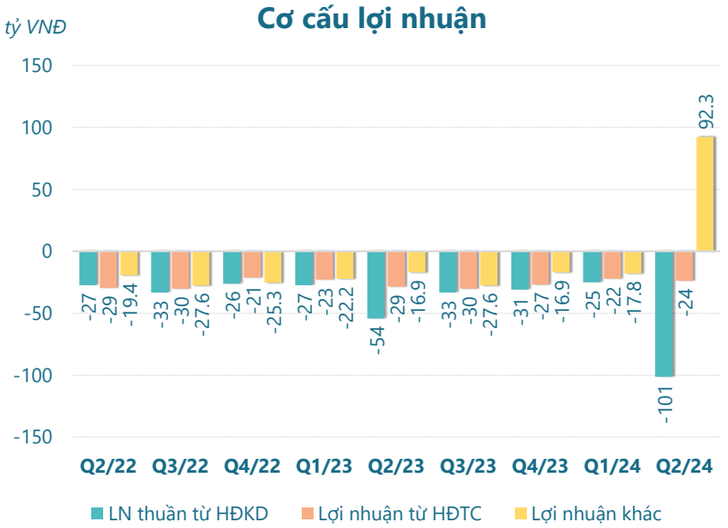
Kết quả kinh doanh của **FTM** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **46.13 tỷ đồng** giảm đi **19.4%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 9.05 tỷ đồng**, **tăng thêm 62.22 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **87.00 tỷ đồng** thấp hơn 6.45% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **87.00 tỷ đồng** thấp hơn 6.45% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -52.00 tỷ đồng** tăng thêm

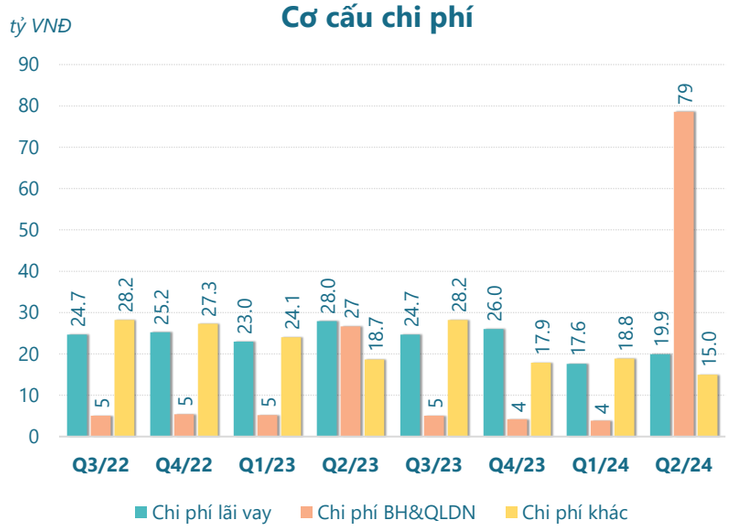
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 76.39 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 47.01 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 23.84 tỷ đồng** giảm đi 1.71 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 4.72 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 92.28 tỷ đồng**, tăng thêm 110.0 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 109.2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **19.91 tỷ đồng** tăng thêm 13.3% so với kỳ trước và thấp hơn 28.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **78.54 tỷ đồng** tăng thêm 1961% so với kỳ trước và cao hơn 195% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **14.98 tỷ đồng** giảm đi 20.5% so với kỳ trước và thấp hơn 19.8% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư và Phát triển Đức Quân (UPCOM: FTM)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**46.1**	**40.4**	**14.2%**	**57.2**	**-19.3%**	**86.5**	**93.5**	**-7.4%**
Giá vốn hàng bán	45.1	39.4	14.4%	56.4	-20.1%	84.5	92.0	-8.2%
Lợi nhuận gộp	1.05	1.00	5.2%	0.88	19.6%	2.05	1.45	42.0%
Doanh thu HĐTC	0.16	0.07	133%	0.10	63.4%	0.23	0.28	-18.0%
Chi phí TC	24.0	22.2	8.1%	28.7	-16.4%	46.2	51.6	-10.5%
Chi phí lãi vay	19.9	17.6	13.1%	28.0	-28.9%	37.5	50.9	-26.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.51	0.24	111%	0.63	-19.5%	0.75	1.04	-28.6%
Chi phí QLDN	**78.0**	**3.57**	**2086%**	**26.0**	**200%**	**81.6**	**30.8**	**165%**
LN thuần từ HĐKD	-101	-24.9	-307%	-54.3	-86.6%	-126	-81.8	-54.4%
Lợi nhuận khác	**92.3**	**-17.8**	**618%**	**-16.9**	**646%**	**74.5**	**-39.2**	**290%**
LN trước thuế	-9.05	-42.7	78.8%	-71.3	87.3%	-51.7	-121	57.2%
Lợi nhuận sau thuế	**-9.05**	**-42.7**	**78.8%**	**-71.3**	**87.3%**	**-51.7**	**-121**	**57.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-9.05**	**-42.7**	**78.8%**	**-71.3**	**87.3%**	**-51.7**	**-121**	**57.2%**

